

Số: 69/BC-KĐ

Thuận Hạnh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG THỰC
HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
Năm 2024**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên gọi: Trường Tiểu học Kim Đồng

2. Địa chỉ: Thôn Thuận Hải, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 0982581367

Email: c1kimdongds@gmail.com ;

Website: <http://c1kimdong.pgddaksong.edu.vn>

3. Loại hình: Trường công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm cho học sinh được học tập trong môi trường an toàn, thân thiện, hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu, năng lực nền tảng, tạo tiền đề vững chắc cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo và cho sự phát triển toàn diện của học sinh.

4.2. Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục tiểu học có chất lượng, uy tín, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, là môi trường học tập hạnh phúc, nơi mỗi học sinh được tôn trọng, được phát huy tiềm năng, được trang bị kiến thức, kỹ năng và giá trị sống phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại.

4.3. Hệ thống giá trị cơ bản:

Nhân ái – Trách nhiệm – Chất lượng – Kỷ cương – Sáng tạo

4.4. Mục tiêu

Hình thành cho học sinh những năng lực cốt lõi, phẩm chất chủ yếu, ý thức kỷ luật, tinh thần tự học và trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, vững về chuyên môn, tâm huyết với nghề.

Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý và điều kiện cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường tiểu học Kim Đồng được tách ra từ trường Phổ thông Cơ sở Kim Đồng năm 2003 theo Quyết định số 406/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 5 năm 2003, của Ủy

ban nhân dân huyện Đắk Song. Trải qua 21 năm xây dựng, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Từ khi thành lập đến nay, nhà trường dần dần khẳng định vị thế của mình và đã gặt hái được nhiều thành tích, xứng đáng là một trong những trường trọng điểm chất lượng của ngành Giáo dục địa phương.

Nhiều năm liền nhà trường được công nhận là Tập thể lao động tiên tiến, năm học 2023-2024, đạt Tập thể lao động tiên tiến.

Năm 2020, trường được UBND tỉnh Đắk Nông công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 15/4/2020.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Lê Hồng Sơn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 0982581367

Email: c1kimdongds@gmail.com ;

Website: <http://c1kimdong.pgddaksong.edu.vn>

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Trường Tiểu học được thành lập theo Quyết định số 406/QĐ-UBND, ngày 26/5/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song.

7.2. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 465/QĐ- UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Hội đồng trường các trường tiểu học, trường trung học cơ sở công lập thuộc huyện nhiệm kỳ 2021-2026; kiện toàn theo Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 20/10/2024 về việc Về việc bổ sung, kiện toàn chức danh thành viên Hội đồng trường đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách các thành viên của Hội đồng trường:

Ông Lê Hồng Sơn, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng: Chủ tịch Hội đồng

Ông Nguyễn Văn Tuấn, PCT UBND xã Thuận Hạnh: Phó Chủ tịch Hội đồng

Ông Phạm Văn Phùng, Trưởng ban đại diện CMHS: Thành viên

Bà Đinh Thị Mai, Thư ký Hội đồng : Thư ký

Bà Nguyễn Thị Hoa, Phó Hiệu trưởng : Thành viên

Ông Phạm Minh Bắc, Chủ tịch CĐCS : Thành viên

Bà Trần Thị Xuyến, Tổ trưởng CM tổ 1: Thành viên

Bà Bùi Thị Thu Hương, Tổ trưởng CM tổ 4: Thành viên

Bà Nguyễn Thị Bình, Tổ trưởng CM tổ 5: Thành viên

Ông Hoàng Anh Tuấn, Tổ trưởng tổ VP: Thành viên

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Bí thư Chi đoàn : Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

* Hiệu trưởng: Lê Hồng Sơn

Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 28/2/2020 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Đắk Song Về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường tiểu học Kim Đồng, xã Thuận Hạnh từ ngày 02/3/2020.

* Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hoa

Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Đắk Song về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ phó Hiệu trưởng trường tiểu học Kim Đồng từ ngày 22/3/2023.

* Phó hiệu trưởng: Nguyễn Mạnh Hùng

Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Đắk Song về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ phó Hiệu trưởng trường tiểu học Kim Đồng từ ngày 15/11/2024.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Kim Đồng hoạt động theo cơ chế nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động toàn phần; Thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của

pháp luật.

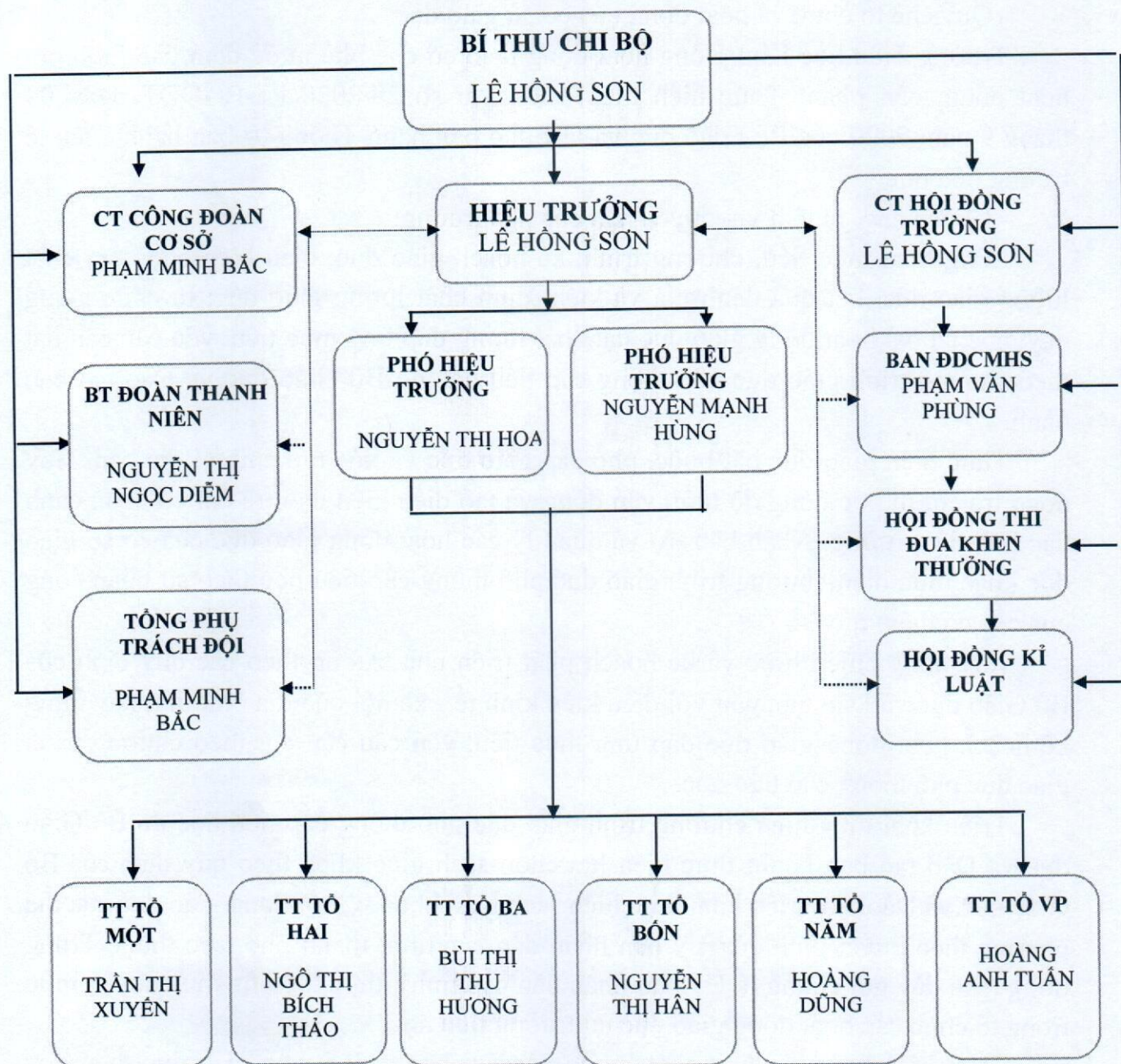
Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:



8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Trường ban hành kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 được Phòng GDĐT Đắk Song phê duyệt. Kế hoạch số

20/KHNVNH-KĐ ngày 10/9/2024 của trường tiểu học Kim Đồng về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 – 2025. Đã ban hành Quy chế làm việc của nhà trường; Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trường Tiểu học Kim Đồng; Quy chế thực hiện dân chủ ; Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường;...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th.s	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt
	Tổng số giáo viên. cán bộ quản lý và nhân viên	42	0	0	36	1	3	3	7	24	11	6	10	0	0
	Giáo viên	33	0	0	31	0	2	0	2	24	7	24	9	0	0
	Trong đó số giáo viên														
	Tiếng DT														
	Ngoại ngữ	2								2					
	Tin học	1									1				
	Âm nhạc	1								1			1		
	Mỹ thuật	1								1					
	GDTC	2							1	1			1		
	TPT Đội	1									1				
	GV chung	25			4				1	19	5		7		
I	Cán bộ quản lý	3		0				0	0	0	3		1		
	Hiệu trưởng	1									1		1		
	Phó hiệu trưởng	2									2				
II	Nhân viên	6		0				3	5	0	1		0		0

Nhân viên văn thư														
Nhân viên kế toán	1			1						1				
Thủ quỹ	0													
Nhân viên y tế	1					1		1						
Nhân viên thư viện	1													
Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
Nhân viên công nghệ thông tin	0													
Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
Bảo vệ, phục vụ	3						3	3						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I. Cơ sở vật chất		
1. Phòng học	19	
- Phòng học kiên cố	12	
- Phòng học bán kiên cố	7	
- Phòng tạm	0	
2. Phòng chức năng	4	
- Phòng giáo dục rèn luyện thể chất hoặc nhà đa năng	1	
- Phòng giáo dục nghệ thuật	0	
- Thư viện	1	
- Phòng thiết bị giáo dục	1	
- Phòng hoạt động Đội	1	
- Phòng truyền thống		
- Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.	0	
3. Điểm trường		
- Số điểm trường	1	

- Tổng diện tích đất	8362m ²	
- Diện tích sân chơi, bãi tập	2500m ²	
- Diện tích phòng học	940m ²	
- Diện tích thư viện	56m ²	
- Diện tích Phòng giáo dục rèn luyện thể chất	200m ²	
- Diện tích phòng khác (bếp...)	0	
II. Thiết bị dạy học tối thiểu		
- Thiết bị dạy học tối thiểu đạt	25%	
- Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	24	
- Tivi	23	
- Cát xét	0	
- Đầu Video / đầu đĩa	0	
- Máy chiếu	1	
- Amply, đầu lọc	0	
- Thiết bị khác	0	
III. Thư viện		
- Sách nghiệp vụ	409 bản	
- Sách tham khảo	780 bản	
- Sách thiếu nhi	2100 bản	
- Tài liệu khác	487 bản	

IV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho học sinh		Số m ²	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	1		2		88

		Có	Không
V	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
VI	Nguồn điện (lưới. phát điện riêng)	x	
VII	Kết nối internet	x	
VIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
IX	Tường rào xây		x

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Hàng năm nhà trường tổ chức tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá. Tuy nhiên, nhà trường cũng còn một số hạn chế nhất định, tình hình cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, sự phát triển đi lên của ngành giáo dục nói riêng. Mặt khác, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cũng còn bộc lộ những hạn chế nhất là ở lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, việc soạn giảng giáo án điện tử chưa thường xuyên, đồng đều ở tất cả các môn học, cụ thể:

Không đạt: 1/24 tiêu chí chiếm 4,7 %

Đạt Mức 1: 23/24 tiêu chí chiếm 95,3 %

Đạt Mức 2: 16/24 tiêu chí chiếm 66,6 %

Đạt Mức 3: 6/24 tiêu chí chiếm 25 %

Đạt Mức 4: 0/24 tiêu chí chiếm 0%

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở : Không đạt

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Nhà trường được đoàn đánh giá ngoài của Tỉnh Đắk Nông công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2020 theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 15/4/2020.

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Trường ban hành Kế hoạch số 32 /KH-KĐ ngày 10/6/2024 của trường tiểu học Kim Đồng ban hành Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 – 2025,

* Đối tượng tuyển sinh:

Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) có hộ khẩu thường trú, tạm trú ở các thôn: Thuận Hải, Thuận Tình, Thuận Nghĩa, Thuận Bình và 1/2 thôn Thuận Lợi.

- Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước (trong diện có hộ khẩu thường trú, tạm trú như trên) có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi.

- Học sinh thuộc các thôn, xã khác gần trường Kim Đồng theo nguyện vọng của gia đình (nếu còn chỉ tiêu)

* Chỉ tiêu: 140 học sinh

* Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo địa bàn tuyển sinh do UBND quy định.

* Mốc thời gian thực hiện tuyển sinh:

Đợt 1: Từ ngày 09/6/2024 đến hết ngày 11/6/2024

Đợt 2: Từ ngày 23/6/2024 đến ngày 25/6/2024

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

Thực hiện theo Kế hoạch số 18/KHGD-KĐ ngày 28/8/2024 của Hội đồng trường về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 tại trường TH Kim Đồng;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Thực hiện theo quy chế phối hợp trường đã ban hành

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

Thực hiện theo Kế hoạch số 18a/KH-KĐ ngày 26/8/2024 về việc Tổ chức các hoạt động trải nghiệm năm học 2024 – 2025 của Hiệu trưởng trường TH Kim Đồng

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Stt	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Kết quả tuyển sinh NH 2023-2024	145	145	0	0	0	0
2	Số học sinh	686	145	131	139	142	129
3	Số lớp	22	4	4	5	5	4
4	Sĩ số bình quân	31.18	36.25	32.75	27.8	28.4	32.25
5	Số học sinh học 2 buổi/ngày	418	145	131	0	142	0
6	HS nam/nữ	372/314	71/74	74/57	67/72	83/59	77/52
7	Số học sinh dân tộc	34	6	10	6	7	5

8	Số học sinh khuyết tật	0	0	0	0	0	0
9	Số học sinh chuyển đi	35	2	10	9	9	5
10	Số học sinh chuyển đến	29	1	4	4	13	7

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

*** Lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện Chương trình GDPT 2018**

Nội dung	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
Tổng số học sinh	557	145	131	139	142
I. Đánh giá KQGD	557	145	131	139	142
- Hoàn thành xuất sắc	59	14	15	19	11
Tỷ lệ so với tổng số	10.59	9.66	11.45	13.67	7.75
- Hoàn thành tốt	178	40	41	50	47
Tỷ lệ so với tổng số	31.96	27.59	31.30	35.97	33.10
- Hoàn thành	313	85	75	70	83
Tỷ lệ so với tổng số	56.19	58.62	57.25	50.36	58.45
- Chưa hoàn thành	7	6	0	0	1
Tỷ lệ so với tổng số	1.26	4.14	0.00	0.00	0.70
II. Khen thưởng	557	145	131	139	142
- Giấy khen cấp trường	224	54	56	56	58
Tỷ lệ so với tổng số	40.22	37.24	42.75	40.29	40.85
- Giấy khen cấp trên	0				
Tỷ lệ so với tổng số	0				
III. Chương trình lớp học	557	145	131	139	142
- Hoàn thành	550	139	131	139	141
Tỷ lệ so với tổng số	98.74	95.86	100	100	99
- Chưa hoàn thành	7	6	0	0	1
Tỷ lệ so với tổng số	1.26	4.14	0	0	0.7092

*** Lớp 5 thực hiện Chương trình GDPT 2006**

Nội dung	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5
Tổng số học sinh	129	129

I. Khen thưởng	274	148
- Giấy khen cấp trường	62	62
Tỷ lệ so với tổng số	48.06	48.06
- Giấy khen cấp trên	0	
Tỷ lệ so với tổng số	0	
II. Chương trình lớp học	129	129
- Hoàn thành	129	129
Tỷ lệ so với tổng số	100	100
- Chưa hoàn thành	0	0
Tỷ lệ so với tổng số	0	0

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở

Hoàn thành CTLH	Hoàn thành CTTH	Trúng tuyển vào THCS
679	129	128

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)

* Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước

Thực hiện theo Quyết định phê duyệt phương án phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024

Tổng kinh phí được cấp là: 10.584.294.582 trong đó:

+ Kinh phí tự chủ 10.334.374.582đ

+ Kinh phí không tự chủ 39.600.000 đ

+ Kinh phí Nghị định 73 chính phủ: 210.320.000đ

* Học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học

Khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021, tiền vệ sinh nhà vệ sinh học sinh: 55.370.000đ

Thu bảo hiểm y tế học sinh: Theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Thu quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh trường: Theo quy định có minh chứng kèm theo

* Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài

Tài trợ viện trợ cơ sở vật chất :156.590.000đ

Tài trợ hoạt động giáo dục: 80.633.000đ

* Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác).

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

* Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...)

Nguồn kinh phí tự chủ:

+ Chi lương theo ngạch bậc: 3.352.514.295 đ

+ Chi lương lao động thường xuyên theo hợp đồng: 129.141.000đ

+ Phụ cấp lương: 5.084.871.392 đ

Nguồn cải cách tiền lương: (quyết định phân bổ kinh phí)

+ Chi lương theo ngạch bậc:

+ Phụ cấp lương:

* Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...)

Chi mua sắm, sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng: 119.491.100đ

Chi thuê mướn: 6.000.000đ

* Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...)

* Chi khác

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập: 39.600.000đ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Chi bộ: Năm 2023: Đã kết nạp được 01 đảng viên mới, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 04 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chi bộ xếp loại “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ”

2. Công đoàn: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

3. Đội TNTP HCM: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024.

4. Kết quả hoạt động:

Stt	Nội dung các tiêu chí	Số lượng	Ghi chú
1	Quy mô số lớp học	22	
2	Tổng số học sinh	686	
3	Học sinh		
3.1	Hoàn thành chương trình lớp học	679	
3.2	Khen thưởng cấp trường	298	
3.3	Hoàn thành chương trình tiểu học	129/129	
3.4	Vyolimpic cấp trường	66	
3.5	Vyolimpic cấp huyện	59	
3.6	Vyolimpic cấp tỉnh	45	
3.7	Vyolimpic cấp quốc gia	0	
3.8	Thi IOE cấp trường	20	
3.9	Thi IOE cấp huyện	16	
3.10	Thi IOE cấp tỉnh	14	
3.11	Thi IOE cấp quốc gia	6	
3.12	Thi Viết chữ đẹp cấp trường	72	
3.13	Giao lưu Tiếng việt cấp trường	30	
3.14	Giao lưu TV – Toán tuổi thơ cấp trường	24	
3.15	Giao lưu TV – Toán tuổi thơ cấp huyện đạt huy chương	2	
3.16	Tham gia HKPD cấp huyện đạt huy chương	9	
3.17	Tham thi vẽ tranh đạt giải cấp huyện	2	
3.18	Tham thi vẽ tranh đạt giải cấp tỉnh	1	
4	Giáo viên		
4.1	Thi chữ viết đẹp cấp trường	7	
4.2	Giáo viên giỏi cấp trường	15	
4.3	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	3	
5	Thi đua cuối năm		
5.1	Viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	39/40	
5.2	GV đủ điều kiện xét chuẩn nghề nghiệp GVTH đạt loại khá trở lên	30/30	
5.3	Xét đề nghị tặng danh hiệu LĐTT	26	
5.4	Đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở	7	

Trên đây là Báo cáo thường niên trong năm 2024 của Trường Tiểu học Kim Đồng theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường báo cáo công khai trên website nhà trường, bản tin nhà trường và trong cuộc họp VC-NLĐ nhà trường để các cấp quản lý, VC-NLĐ cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết./.

Nơi nhận:

- PGD;
- UBND xã Thuận Hạnh;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Hồng Sơn